### **Phụ lục V**

### **YÊU CẦU ĐỐI VỚI KHÓA HỌC E-LEARNING – MỨC ĐỘ 2**

*(Kèm theo Quyết định số …../QĐ-ĐHTV ngày … tháng …. năm 2020*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)*

Một khóa học E-Learning – mức độ 2 - phải thỏa được **tất cả các tiêu chí và yêu cầu** sau:

| **Stt** | **Tiêu chí** | **Yêu cầu** |
| --- | --- | --- |
|  | Tên khóa học | Tên khóa học được đặt theo cú pháp: **Mã học phần – Tên học phần – Tên lớp dạy – Tên GV giảng dạy** |
|  | Mã đăng ký của khóa học (Enrollment key) | Khóa học phải thiết lập mã đăng ký. |
|  | Mô tả học phần | Mô tả tổng quát về mục đích và nội dung của học phần. Đồng thời nêu rõ thời lượng của học phần. |
|  | Chuẩn đầu ra/Kết quả học tập của học phần | Kết quả học tập (KQHT) được nêu rõ trong khóa học, được viết dưới góc độ của người học, và sử dụng các động từ theo thang đo Bloom. |
|  | Diễn đàn thảo luận, giải đáp thắc mắc cho người học | * Có Diễn đàn thảo luận: GV cần cung cấp các chủ đề thảo luận để củng cố hay mở rộng kiến thức cho người học * Có mục Thắc mắc của người học: GV cần giải đáp kịp thời các thắc mắc của người học. |
|  | Kế hoạch giảng dạy học phần  (Phụ lục IIb-Elearning2) | * File định dạng PDF và đã được phê duyệt. * Thể hiện rõ các nội dung và hoạt động học **trên lớp** theo **mô hình giảng dạy đảo ngược.** * Thể hiện rõ **các video học liệu và các nhiệm vụ học tập** mà người học phải hoàn thành **trên khóa học E-Learning** trước và sau từng buổi học. |
|  | Học liệu điện tử | * Phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học và theo chuẩn đầu ra của học phần. * Nội dung học liệu điện tử phải tuân thủ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; và Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông. * Học liệu điện tử được đưa lên khóa học gồm:   **Tài liệu giảng dạy hoặc giáo trình chính:**   * Đối với các tài liệu giảng dạy do giảng viên TVU biên soạn và đã được ký ban hành và số hóa: GV cung cấp tài liệu dạng liên kết trên trang web của Trung tâm học liệu của Trường. Các liên kết này phải có thể truy cập. * Đối với các tài liệu giảng dạy do giảng viên TVU biên soạn nhưng chưa được ký ban hành: GV tải lên Google Drive của cá nhân và cung cấp liên kết cho người học xem tài liệu. * Đối với giáo trình của tác giả ngoài trường và TVU chưa có bản quyền phân phối: GV ghi đầy đủ tên sách, tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản; đồng thời ghi rõ: liên hệ GV giảng dạy để được hướng dẫn nơi mua sách. * Đối với slide bài giảng: File slide bài giảng định dạng PDF (hoặc PPT nếu muốn người học xem được các hiệu ứng hoặc liên kết), và có danh mục tài liệu tham khảo để đảm bảo độ tin cậy của bài giảng. Có thể tải trực tiếp trên khóa học, hoặc tải lên Google Drive của cá nhân và cung cấp liên kết cho người học xem tài liệu.   **Tài liệu tham khảo**   * Tải trực tiếp trên khóa học; hoặc * Cung cấp liên kết web đến các tài liệu tham khảo. Các liên kết này phải có thể truy cập.   **Video học liệu**   * Mỗi video học liệu có độ dài không quá 10 phút. * Giọng nói GV phải đủ to, rõ với ngữ điệu phù hợp. * Không có tiếng ồn. * Không có đồ vật linh tinh hoặc gây mất tập trung sau lưng GV (nếu có ghi hình GV). * Slide bài giảng chỉ nêu những nội dung quan trọng để tập trung sự chú ý của người học. * Các hiệu ứng, hình ảnh, biểu đồ … được sử dụng trong video học liệu phải rõ ràng và có chú thích nguồn trích dẫn (nếu có). * Hình ảnh (GV hoặc biểu đồ ...) không bị chồng lên văn bản trên slide bài giảng. * Trường hợp video học liệu là video mô phỏng/giảng dạy thực hành: hình ảnh mô phỏng và/hoặc các thao tác thực hành phải rõ ràng, chuẩn xác, và tốc độ phù hợp. Chú thích/lời giảng trùng khớp với hình ảnh mô phỏng/thao tác. * Nội dung video phải chính xác và cập nhật về mặt chuyên môn. * Video không có những nội dung sai lệch hoặc bôi bác về chính trị, về đạo đức. |
|  | Các nhiệm vụ học tập | * Các nhiệm vụ học tập phải được hướng dẫn rõ ràng, gồm 3 phần: tên hoạt động/bài tập, nội dung, hạn chót hoàn thành (ghi rõ có cho nộp trễ hạn hay không) và hình thức nộp (định dạng file, dung lượng file, …). * Xem video học liệu trước khi đến lớp là một nhiệm vụ học tập bắt buộc. Đi kèm đó là các câu hỏi/bài tập có liên quan đến nội dung video học liệu. * Các nhiệm vụ học tập nhằm mục đích mở rộng kiến thức hay định hướng việc tự học cho người học, **và cần được tính điểm quá trình.** |